

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **203/2021/TLST-HNGĐ** ngày **06 tháng 5** năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Trường H1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đường L, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đường L, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trường H1 và bà Trần Thị H đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H1 và bà H thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông H1 và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần H1 Anh, sinh ngày: 14/5/2010. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông H1 nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Trường H1 và bà Trần Thị H tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trường H1 và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần H1 Anh, sinh ngày: 14/5/2010. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Trường H1 và bà Trần Thị H tự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông H1 và bà H chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038689 ngày 06/05/2021 của Chi cục Thi Hnh án Dân sự Quận 6, THnh phố Hồ Chí Minh. Lệ phí đương sự đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6 cấp ngày 16/5/2009 cho ông Trần Trường H1 và bà Trần Thị H không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi Hnh án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Bích Ngọc